TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Mẫn

Bà Võ Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng là thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Bà D Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 757/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Đình K; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/10/1973 tại: Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: X Lương Nhữ Học, phường 10, Quận 5, Tp, Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: X Lương Nhữ Học, phường 10, Quận 5, Tp, Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Huỳnh Đ, sinh năm: 1930; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1946; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có

Nhân thân:

- Ngày 16/01/1991, "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 09 tháng tù (Bản án số 203/HSST ngày 06/7/1991, đã được xóa án tích)

- Ngày 27/10/1992 "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử

phạt 12 tháng tù (Bản án số 85/HSST ngày 26/3/1993, đã được xóa án tích).

- Ngày 26/5/1994 "Trộm căp tài sản của công dân" đến ngày 16/02/1995 được đình chỉ điều tra.

- Ngày 05/4/1998, "Trộm cắp tài sản của công dân" bị Tòa án nhân dân Quận 10, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 03 ngày tù (Bản án số 183/HSST ngày 08/8/1998 đã được xóa án tích).

- Ngày 21/3/2000 "Cướp giật tài sản của người nước ngoài" bị Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù (Bản án số 308/HSST ngày 30/8/2000, đã được xóa án tích).

- Ngày 26/3/2003 "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù (Bản án số 143/HSST ngày 27/6/2003, đã được xóa án tích).

- Ngày 13/01/2010 "Tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù, chấp hành hình phạt tù đến ngày 14/02/2014 được tha về. (Bản án số 241/HSST ngày 16/8/2010 đã được xóa án tích)

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 03/6/2018 và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Thị T; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15/11/1989 tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Hồ Thanh V, (Đã chết); Mẹ: Võ Thị H, sinh năm: 1956; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình.CH, con: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 19/8/2008, "Trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù (Bản án số 12/2009/HSST ngày 14/01/2009 đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 03/6/2018 và có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Chị Nguyễn Thúy H (vắng mặt)

Địa chỉ: X Đỗ Xuân Hợp, phường Bình Trị Đông, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Trung N (vắng mặt)

Địa chỉ: B04-16 Chung cư Bộ Công an, phường Bình An, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

2.Anh Phan Thanh H2 (vắng mặt)

Địa chỉ: X Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

3. Anh Nguyễn Thái D (vắng mặt)

Địa chỉ: X Tôn Thất Đạm, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Thiện T2 (vắng mặt)

Địa chỉ: X Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/6/2018, Huỳnh Đình K ngồi ở Công viên 23/9, Quận 1 thì phát hiện chị Nguyễn Thúy H đang ngồi trên ghế đá ở khu B trên tay cầm điện thoại di động hiệu Iphone 6. Nảy sinh ý định cướp giật tài sản, K liền rủ Hồ Thị T giật điện thoại của chị H bán đế lấy tiền tiêu xài, T đồng ý và giao xe máy biển kiểm soát 79L8-5796 cho K nổ máy đứng chờ sẵn cách vị trí bị hại khoảng 5 mét. Sau đó T đi bộ từ phía sau chị H dùng tay phải giật điện thoại di động. Sau khi giật được tài sản T bỏ chạy đến leo lên xe K chờ sẵn tăng ga bỏ chạy qua nhiều tuyến đường, chị H liền tri hô. Lúc này có các anh Nguyễn Thái D, Phan Thanh H2, Trần Trung N, Trần Đức M (Công an Quận 1) đi tuần tra chứng kiến sự việc hỗ trợ đuổi bắt, anh D chạy bộ đuổi theo bắn 3 phát súng chỉ thiên nhưng K và T vẫn tiếp tục tăng ga bỏ chạy, anh D bắn thêm 1 phát trúng bắp chân trái của T, T liền ném lại phía sau chiếc điện thoại và tiếp tục bỏ chạy. Do không làm chủ được tốc độ, khi đến trước nhà số X Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1 thì bị ngã xe, T bị bắt giữ còn K tiếp tục chạy bộ được 1 đoạn đến trước số X Nguyễn Trãi, Quận 1 thì bị bắt giữ đưa về Công an Phường Phạm Ngũ Lão để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Quá trình điều tra, Huỳnh Đình K và Hồ Thị T đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản của mình cụ thể do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện chị H có tài sản sơ hở nên K là người chủ mưu rủ T đi cướp giật và T đồng ý và là người trực tiếp cướp giật tài sản của chị H. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

* Vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng. Qua kết luận định giá tài sản số 144/KLĐGTS ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1 trị giá 3.997.000 đồng (đã thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thúy H; chị H không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Wave biển số 79L8-5796. Qua xác minh ông Lê H3 đứng tên chủ sở hữu, ông H3 khai mua chiếc xe trên vào năm 2007 đến năm 2010 ông Hạnh bán chiếc xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch tại Vũng Tàu, có làm giấy tờ viết tay. T khai mượn chiếc xe trên của anh ruột là Hồ Thiện T2. Anh T2 khai ngày 30/5/2018 mua chiếc xe tại tiệm cầm đồ của anh Trần Văn Đoàn với giá 3.300.000 đồng chưa làm thủ tục sang tên giấy tờ. Ngày 03/6/2018, anh T2 cho T mượn để sử dụng, không biết T dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Anh Trần Văn Đ khai đã cầm chiếc xe của Nguyễn Quốc Th với giá 2.000.000 đồng, ngày 30/5/2018 anh Đoàn bán chiếc xe trên cho anh Hồ Thiện T2 với giá 3.300.000 đồng có làm giấy biên nhận bán xe và giao đăng ký xe cho anh T2. Qua xác minh anh Nguyễn Quốc Th hiện không có mặt tại địa phương nên không tiến hành ghi được lời khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

- Thu giữ của Hồ Thị T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean màu xanh.

+ 01 chứng minh nhân dân tên Hồ Thị T (lưu trong hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Huỳnh Đình K:

+ 01 áo Jean dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu xanh, 02 thanh kim loại màu xám đen dài khoảng 60 cm, 01 lô màu xanh, 01 con dao bằng kim loại có cán nhựa màu đen dài khoảng 35 cm.

- Thu giữ tại khu B công viên 23/9 Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh 01 vỏ đạn

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

.- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 128/CTr-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2018 và đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam, bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án; 01 chứng minh nhân dân tên Hồ Thị T (lưu trong hồ sơ vụ án);

+Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- Thu giữ của Huỳnh Đình K: 01 Jean dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu xanh, 02 thanh kim loại màu xám đen dài khoảng 60 cm, 01 lô màu xanh, 01 con dao bằng kim loại có cán nhựa màu đen dài khoảng 35 cm

- Thu giữ tại khu B công viên 23/9 Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh 01 vỏ đạn

+ Giao công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh T2 báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy hiệu Honda loại Wave biển số 79L8-5796 trong thời gian 03 tháng nếu không ai có giấy tờ chủ quyền hợp lệ đến nhận thì giao trả lại cho anh Hồ Thiện T2.

- Các bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với

lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Huỳnh Đình K và Hồ Thị T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017..

[3] Xét: Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Trong vụ án có đồng phạm, bị cáo K có nhân thân xấu là người xúi giục, thúc đẩy bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

[4] Xét: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại được quy định tại điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[5] Về vật chứng vụ án:

Xét:

+ Tại phiên tòa bị cáo Hồ Thị T xin nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen; 01 chứng minh nhân dân tên Hồ Thị T bị thu giữ trong quá trình điều tra, là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda loại Wave biển số 79L8-5796 cần tiếp tục giao công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh Thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe trong thời gian 03 tháng nếu không ai có giấy tờ sở hữu hợp lệ đến nhận giao trả lại cho anh Hồ Thiện T2.

+ 01 Jean dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu xanh, 02 thanh kim loại màu xám đen dài khoảng 60 cm, 01 lô màu xanh, 01 con dao bằng kim loại có cán nhựa màu đen dài khoảng 35 cm thu giữ của bị cáo K; 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean màu xanh thu giữ của bị cáo T và 01 vỏ đạn thu giữ tại khu B công viên 23/9 Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đình K và Hồ Thị T phạm tội "Cướp giật tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 171, s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đình K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 06 năm 2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171, s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Thị T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 06 năm 2018.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Thị T 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen số Imei: 810033600047532 nhưng cần tiếp tục lưu giữ để đảm bảo thi hành án (Theo PH2 nhập kho đồ vật, tài liệu số 39/PNK ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh); 01 chứng minh nhân dân tên Hồ Thị T (Lưu giữ tại hồ sơ vụ án)

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo jean dài tay, 01 quần jean dài màu xanh, 02 thanh kim loại màu xám dài khoảng 60 cm, 01 balô màu xanh, 01 con dao bằng kim loại có cán nhựa màu đen dài khoảng 35 cm, 01 áo khoác màu đen, 01 quần lean màu xanh, 01 vỏ đạn. (Tất cả theo PH2 nhập kho đồ vật, tài liệu số 39/PNK ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

+ Giao công an Quận 1 T2 báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy hiệu Honda loại Wave biển số 79L8-5796 số máy: VTT08JL1P52FMH012157, số khung: RRKWCHOUM7XS12157 trong thời gian 03 tháng nếu không ai có giấy tờ chủ quyền hợp lệ đến nhận thì sẽ tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.(Theo pH2 nhập kho vật chứng số 183/PNK ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thúy H, anh Hồ Thiện T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

Nguyễn Quang Huynh